

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Mừng** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Ủy ban MTTQ thị xã L.

2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước.

Nơi công tác: Kho bạc nhà nước thị xã L

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Yến Nhi - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN THANH N** - Sinh năm: 1987, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 09/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/10/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, với thời hạn 24 tháng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 2624/QĐ-UBND). Ngày 05/8/2015, Nguyễn Thanh N chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục (Giấy chứng nhận số 307/GCN-PH(HS) của Giám đốc CSGD bắt buộc Phú Hòa - Tổng cục VIII).

Hoạt động bản thân: Ngày 19/9/2007, bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm, xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 1319/2007/HSST). Ngày 13/8/2011, Nguyễn Thanh N chấp hành xong hình phạt tù.

Con ông: Nguyễn Thanh P (chết) và bà: Lê Thị Ngọc G, sinh năm: 1966.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt ngày **17/5/2017** theo Quyết định truy nã số 12 ngày 05/5/2017 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt tại phiên toà)

2/ **NGUYỄN HOÀNG B (B)** - Sinh năm: 1995, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 07/12 - Nghề nghiệp: Không

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/6/2016, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 0062445/QĐ-XPHC), Nguyễn Hoàng B đã chấp hành xong cùng ngày (Biên lai thu tiền số 0005645 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần CT, Phòng giao dịch H).

Con ông: Nguyễn Q, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt ngày **23/5/2017** theo Quyết định truy nã số 13 ngày 05/5/2017 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã L. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** **Nguyễn Minh D**, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Lê Thị L**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Lê Thị Ngọc G**, sinh năm 1966. (Có mặt)

Trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3/ **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B là bạn nghiện với nhau. Khoảng 01 giờ sáng ngày 16/3/2017, N rủ B đi tìm tài sản sơ hở để trộm bán kiếm tiền tiêu xài thì B đồng ý. Sau đó, N dùng xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ - đen, biển số 86N1 - 5100 (thuộc sở hữu của bà Lê Thị Ngọc G - mẹ ruột N) chở B từ nhà tại phường P đi T. Khi đi ngang qua thôn H, xã T, thị xã L, N phát hiện trước nhà anh Nguyễn Minh D có hai chiếc xe tải đang đậu nên dừng xe lại, nói B đứng bên ngoài cảnh giới, còn N đi vào dùng mỏ lết đem theo tháo 02 chiếc bình ắc quy trên xe tải biển số 60C - 238.91 của anh D. Sau đó, N và B khiêng 02 bình ắc quy lên xe mô tô và chở về nhà N cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N và B chở 02 bình ắc quy này lên vừa thu mua phế liệu ở xã T, huyện H bán cho bà Lê Thị L với giá 1.080.000 đồng. N cho B 100.000 đồng, còn lại N và B mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Quá trình điều tra vụ án, trên cơ sở biển số xe do người dân cung cấp khi các bị cáo mang tài sản đi tiêu thụ, Công an thị xã đã triệu tập N và B lên làm việc và cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 02 bình Ắcquy, nhãn hiệu DONGNAI 12V- 120AH, mặt trên màu đen, xung quanh màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là **3.440.000** đồng.

Vật chứng vụ án: Gồm 02 bình Ắcquy nhãn hiệu DONGNAI 12V- 120AH, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Minh D vào ngày 13/4/2017. Đối với 01 mô lét mà Nguyễn Thanh N khai đã sử dụng để tháo 02 bình ắcquy ra khỏi xe tải 60C - 238.91, hiện không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ - đen, biển số 86N1 - 5100, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Lê Thị Ngọc G (mẹ ruột N), bà G không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu 86N1 - 5100 cho bà G theo biên bản trả lại tài sản ngày 10/6/2017.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, người bị hại Nguyễn Minh D đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L số tiền 1.080.000 đồng, đồng thời yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B bồi thường lại số tiền nêu trên. Hiện các bị cáo N, B đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.080.000 đồng cho anh D. Anh D đã nhận đủ số tiền 1.080.000 đồng và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 55/QĐ-VKS ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B, đều về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị Hội đồng xét xử,

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N, mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng B, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, các bị cáo đều thừa nhận là hoàn toàn đúng thực tế. Xét, lời khai của các bị cáo tại tòa là hoàn toàn phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B cố ý cùng thực hiện. Do thiếu tiền tiêu xài,

nên khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/3/2017, bị cáo N rủ bị cáo B cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, thì được bị cáo B đồng ý. Sau đó, N dùng xe mô tô biển số 86N1 - 5100 (thuộc sở hữu của bà Lê Thị Ngọc G - mẹ ruột N) chở B từ nhà tại phường P đi xã T. Khi đi ngang qua thôn H, xã T, thị xã L, thì N phát hiện trước nhà anh Nguyễn Minh D có hai chiếc xe ô tô tải đang đậu nên dừng xe lại, nói B đứng bên ngoài cảnh giới, còn N đi vào dùng mỏ lết đem theo tháo 02 chiếc bình ắc quy, trị giá 3.440.000 đồng trên xe ô tô tải biển số 60C - 238.91 của anh D, rồi cùng với B mang 02 bình ắc quy trộm được về nhà N cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N và B chở 02 bình ắc quy này lên vừa thu mua phế liệu ở xã T, huyện H bán cho bà Lê Thị L với giá 1.080.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động mà lại nghiện ngập, nên các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, người bị hại ngủ say, mất cảnh giác trong quản lý tài sản, để thực hiện hành vi chiếm đoạt, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Xét, đây là vụ án đồng phạm với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong quá trình thực hiện tội phạm, tuy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công tổ chức việc thực hiện, nhưng cả hai đều hiểu ý và phối hợp cùng nhau để hoàn thành việc thực hiện tội phạm. Đánh giá về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án cho thấy, bị cáo N vừa là người khởi xướng, rủ rê, đồng thời cũng vừa là người thực hành tích cực nhất, chính bị cáo là người trực tiếp tiếp cận xe tải 60C - 238.91 của anh D, dùng mỏ lết tháo trộm 02 bình ắc quy, rồi cùng với bị cáo B khiêng tài sản trộm được lên xe máy chở về nhà cất giấu, sau đó mang đi tiêu thụ, chủ động chia tiền cho bị cáo B sau khi đã bán được tài sản. Như vậy, với vai trò như đã nêu trên, bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B, mặc dù không phải là người khởi xướng, nhưng khi nghe bị cáo N rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo B đồng ý ngay và tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực, cụ thể bị cáo B đứng đợi bên ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới để cho bị cáo N vào lấy trộm tài sản, rồi cùng với bị cáo N đưa tài sản trộm được đi cất giấu và tiêu thụ. Hành vi của bị cáo B đã thống nhất về mặt ý chí, đã hỗ trợ, giúp sức cho bị cáo N hoàn thành việc thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo N đã từng bị Tòa phúc thẩm - TAND tối cao tại Tp. Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm,

xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 1319/2007/HSST ngày 19/9/2007) và Năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, với thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 28/10/2013). Mặc dù bị cáo N đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục, trở về địa phương vào ngày 05/8/2015, thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân, sống lương thiện mà sa vào nghiện ngập và tiếp tục phạm tội. Còn đối với bị cáo Nguyễn Hoàng B bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 0062445/QĐ-XPHC ngày 21/6/2016), nhưng do nghiện ngập và thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức, bị cáo tiếp tục phạm tội. Mặt khác, sau khi mời lên làm việc các bị cáo được xem xét cho tại ngoại, thế nhưng các bị cáo đã lợi dụng sự khoan hồng của pháp luật bỏ trốn khỏi địa phương, đã gây khó khăn cho công tác điều tra giải quyết vụ án. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân; Tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Tài sản đã được thu hồi kịp thời trả lại cho người bị hại. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Nguyễn Minh D đã nhận lại tài sản (02 chiếc bình ắc quy) cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L đã nhận lại số tiền bỏ ra mua hai bình ắc quy do các bị cáo đem đến bán. Hiện anh D và bà L đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B, đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh N **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **17/5/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hoàng B **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **23/5/2017**.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Hoàng B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Từ Quốc Thái Bình